

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định về một số khoản chi**  
**cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 1157/NQ-UBTVQH11 ngày 10/7/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các ban của UBTVQH, Văn phòng Quốc hội, các Đoàn Đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 của Bộ Tài chính quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 127/2007/TT-BTC ngày 31/10/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 và Thông tư số 57/2007/TT-BTC ngày 11/6/2007 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 103/2007/NQ-HĐND ngày 07/12/2007 của HĐND tỉnh Đồng Nai về ban hành Quy định một số khoản chi cho hoạt động HĐND các cấp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 250/TTr-STC ngày 01/02/2008,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về một số khoản chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký; Quyết định này thay thế Quyết định số 2839/2005/QĐ-UBND ngày 04/8/2005 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định tạm thời một số khoản chi cho hoạt động Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004 - 2009 và Quyết định số 62/2007/QĐ-UBND ngày 17/10/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 2839/2005/QĐ-UBND ngày 04/8/2005.

**Điều 3.** Giao Giám đốc Sở Tài chính tổ chức hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

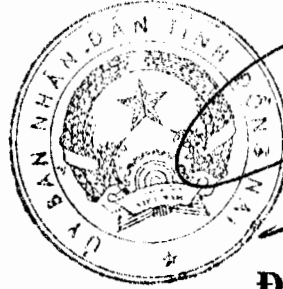
**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch - các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Tỉnh ủy;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chánh - Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH, KT, các Phòng.

@DienKT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đinh Quốc Thái**

**QUY ĐỊNH**

**Về một số khoản chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /2008/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 02 năm 2008 của UBND tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Quy định này quy định một số khoản chi cho hoạt động của HĐND các cấp.

Các chế độ về hoạt động của HĐND và đại biểu HĐND không quy định trong Nghị quyết này được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 2.** Các khoản chi theo Quy định này được xây dựng dựa trên các chế độ quy định hiện hành của Nhà nước và căn cứ vào thực tế các hoạt động của HĐND các cấp trong thời gian qua.

**Điều 3.** Các khoản chi thuộc HĐND cấp nào thì đưa vào dự toán kinh phí hàng năm của HĐND cấp đó để chi cho các hoạt động của HĐND, đại biểu HĐND và quyết toán với ngân sách cùng cấp.

**Điều 4.** Đại biểu HĐND các cấp và các đại biểu đại diện các cơ quan, đơn vị được HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND mời tham dự các hoạt động HĐND (tham dự kỳ họp HĐND, họp Thường trực HĐND, họp Ban HĐND, giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri...) được HĐND thanh toán tiền công tác phí, hội nghị phí từ nguồn kinh phí hoạt động của HĐND. Các cán bộ, công chức là đại biểu HĐND, là người đại diện cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động HĐND, không được thanh toán tiền công tác phí tại cơ quan, đơn vị của mình khi tham gia hoạt động HĐND.

**Chương II  
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Mục 1  
PHỤ CẤP KIỂM NHIỆM**

**Điều 5. Đối tượng được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm:**

Đại biểu HĐND đang giữ các chức vụ đảng, nhà nước, đoàn thể nếu kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan HĐND dưới đây thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng theo Quy định này:

- Chủ tịch HĐND các cấp;
- Trưởng các Ban HĐND cấp tỉnh, cấp huyện.

**Điều 6.** Mức phụ cấp kiêm nhiệm cho các chức vụ nêu tại điều 5 của Quy định này được hưởng 10% mức lương hiện hưởng (kể cả phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung nếu có). Nếu đã được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm tại cơ quan khác thì không được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.

## **Mục 2**

### **PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM CÔNG VIỆC KIÊM NHIỆM**

**Điều 7.** Đối tượng được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc kiêm nhiệm

Đại biểu HĐND đang giữ các chức vụ Phó Trưởng ban và thành viên các Ban HĐND cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã (thí điểm) kiêm nhiệm; Tổ trưởng tổ đại biểu HĐND các cấp.

**Điều 8.** Mức phụ cấp trách nhiệm công việc kiêm nhiệm nêu tại Điều 7 của Quy định này như sau:

#### 1. Cấp tỉnh:

- a) Phó Trưởng ban HĐND tỉnh: Bằng 0,5 so với mức lương tối thiểu;
- b) Tổ trưởng tổ đại biểu HĐND tỉnh: Bằng 0,5 so với mức lương tối thiểu;
- c) Thành viên các Ban HĐND cấp tỉnh: Bằng 0,3 so với mức lương tối thiểu;

#### 2. Cấp huyện:

- a) Tổ trưởng tổ đại biểu và Phó ban HĐND cấp huyện: Bằng 0,3 so với mức lương tối thiểu;
- b) Thành viên các Ban HĐND cấp huyện: Bằng 0,2 so với mức lương tối thiểu;

#### 3. Cấp xã:

- a) Phó Chủ tịch HĐND và Trưởng Ban HĐND cấp xã thí điểm: Bằng 0,3 so với mức lương tối thiểu;
- b) Tổ trưởng Tổ đại biểu và Phó Trưởng ban HĐND cấp xã (thí điểm): Bằng 0,2 so với mức lương tối thiểu;
- c) Thành viên Ban HĐND cấp xã (thí điểm): Bằng 0,1 so với mức lương tối thiểu;

d) Trường hợp đại biểu là cán bộ hưu trí, nông dân nông thôn đảm nhận các chức vụ Trưởng ban, Phó ban, thành viên Ban HĐND cấp xã thí điểm thì vẫn được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc kiêm nhiệm tương ứng như các đối tượng nêu tại điểm a, b, c, của khoản này.

### **Mục 3**

## **CHI HOẠT ĐỘNG: THẨM TRA, GIÁM SÁT, KHẢO SÁT**

**Điều 9. Đối tượng và mức chi phục vụ hoạt động giám sát, khảo sát của HĐND các cấp, cụ thể như sau:**

1. Chi xây dựng báo cáo tổng hợp (Thông báo kết luận) kết quả giám sát, khảo sát. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 100.000 đồng/bộ văn bản/cuộc;
- b) Cấp huyện: 70.000 đồng/bộ văn bản/cuộc;
- c) Cấp xã: 50.000 đồng/bộ văn bản/cuộc.

2. Chi bồi dưỡng Trưởng Đoàn giám sát, khảo sát (nếu trường hợp Trưởng Đoàn vắng thì Phó Đoàn thay thế Trưởng Đoàn). Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/cuộc;
- b) Cấp huyện: 70.000 đồng/người/cuộc;
- c) Cấp xã: 30.000 đồng/người/cuộc.

3. Chi bồi dưỡng cho đại biểu HĐND, các thành viên chính thức, khách mời theo Giấy mời và thành viên đơn vị chịu sự giám sát. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 50.000 đồng/người/cuộc;
- b) Cấp huyện: 40.000 đồng/người/cuộc;
- c) Cấp xã: 25.000 đồng/người/cuộc.

4. Chi bồi dưỡng cho cán bộ, công chức viên chức phục vụ gián tiếp cho 3 cấp tỉnh huyện xã: 20.000 đồng/người/cuộc.

**Điều 10. Đối tượng và mức chi cho công tác thẩm tra đề án chuyên đề do Ủy ban nhân dân trình HĐND các cấp**

1. Chi soạn thảo báo cáo thẩm tra, mức chi cụ thể như sau:

- a) Cấp tỉnh: 200.000 đồng/báo cáo;
- b) Cấp huyện: 100.000 đồng/báo cáo;
- c) Cấp xã: 50.000 đồng/báo cáo.

2. Bồi dưỡng người chủ trì cuộc họp thẩm tra, mức chi cụ thể như sau:

- a) Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/ngày;
- b) Cấp huyện: 70.000 đồng/người/ngày;
- c) Cấp xã: 40.000 đồng/người/ngày.

3. Bồi dưỡng cho thành viên dự họp và khách mời (có giấy mời), mức chi cụ thể như sau:

- a) Cấp tỉnh: 50.000 đồng/người/ngày;
- b) Cấp huyện: 40.000 đồng/người/ngày;
- c) Cấp xã: 25.000 đồng/người/ngày.

4. Chi cho cán bộ, công chức phục vụ gián tiếp của cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã (nhân viên lái xe và các nhân viên phục vụ khác): 20.000 đồng/người/ngày.

#### **Mục 4**

### **CHẾ ĐỘ HỘI NGHỊ, KỶ HỌP CỦA HĐND**

#### **Điều 11. Đối tượng và mức chi phục vụ kỳ họp HĐND**

1. Tiền ăn của các đại biểu HĐND và khách mời tham dự, mức chi:

- a) Cấp tỉnh, thành phố Biên Hòa và thị xã Long Khánh: 70.000 đồng/người/ngày;
- b) Các huyện, phường, thị trấn: 50.000 đồng/người/ngày;
- c) Các xã: 25.000 đồng/người/ngày.

2. Mức tiền ăn cho chuyên viên phục vụ trực tiếp:

- a) Cấp tỉnh, thành phố Biên Hòa và thị xã Long Khánh: 50.000 đồng/người/ngày;
- b) Các huyện, phường, thị trấn: 40.000 đồng/người/ngày;
- c) Các xã: 20.000 đồng/người/ngày.

3. Mức chi tiền ăn cho cán bộ công chức phục vụ gián tiếp (nhân viên lái xe và các nhân viên phục vụ khác):

- Cấp tỉnh, thành phố Biên Hòa và thị xã Long Khánh: 30.000 đồng/người/ngày;
- Các huyện, phường, thị trấn: 25.000 đồng/người/ngày;
- Các xã: 15.000 đồng/người/ngày.

Đại biểu dự họp và cán bộ công chức phục vụ kỳ họp không ăn thì được thanh toán bằng tiền.

4. Chế độ phòng nghị: Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí của UBND tỉnh.

5. Chế độ bồi dưỡng phục vụ kỳ họp:

a) Bồi dưỡng chủ tọa kỳ họp. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/ngày/người;
- Cấp huyện: 50.000 đồng/người/ngày;
- Cấp xã: 30.000 đồng/người/ngày.

b) Đoàn thư ký kỳ họp:

- Cấp tỉnh: 40.000 đồng/người/ngày;
- Cấp huyện: 30.000 đồng/người/ngày;
- Cấp xã: 20.000 đồng/người/ngày.

c) Soạn thảo và tổng hợp các ý kiến của kỳ họp để hoàn chỉnh Nghị quyết trình kỳ họp thông qua. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/NQ;
- Cấp huyện: 50.000 đồng/NQ;
- Cấp xã: 30.000 đồng/NQ.

d) Báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri; ý kiến thảo luận tổ đại biểu HĐND trình kỳ họp. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- Cấp tỉnh: 200.000 đồng/báo cáo;
- Cấp huyện: 100.000 đồng/báo cáo;
- Cấp xã: 50.000 đồng/báo cáo.

e) Báo cáo tổng hợp các ý kiến thảo luận, chất vấn, trả lời chất vấn, trả lời ý kiến cử tri tại kỳ họp (biên bản tổng hợp phiên họp, kỳ họp): Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/báo cáo;
- Cấp huyện: 50.000 đồng/báo cáo;
- Cấp xã: 30.000 đồng/báo cáo.

## **Điều 12: Chế độ chi phục vụ hội nghị lấy ý kiến đóng góp các dự án luật, pháp lệnh**

1. Chi bồi dưỡng báo cáo viên (giảng viên):

a) Báo cáo viên là Giám đốc, Phó giám đốc Sở, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch HĐND cấp huyện hoặc có học vị từ thạc sỹ trở lên: 150.000 đồng/ngày/người;

b) Báo cáo viên là trưởng phòng sở, ngành cấp tỉnh; Phó Chủ tịch cấp huyện hoặc chuyên viên chính có học vị từ cử nhân trở lên: 100.000 đồng/người/ngày;

c) Báo cáo viên khác: 50.000đồng/người/ngày ;

d) Các báo cáo viên từ cấp vụ trưởng hoặc có học hàm, học vị cao hơn: Do Thường trực HĐND tỉnh quyết định chi trả theo quy định hiện hành của nhà nước, nhưng tối đa không quá 300.000 đ/người/buổi (vận dụng mức thuê chuyên gia tham gia các dự án luật).

2. Chi bồi dưỡng viết báo cáo tổng hợp các ý kiến đóng góp vào dự án luật, pháp lệnh: Tùy theo mức độ phức tạp và phạm vi lấy ý kiến đóng góp cho dự luật, pháp lệnh, Thường trực HĐND sẽ quyết định mức chi cụ thể, nhưng tối đa không quá 1.000.000 đồng/báo cáo/dự luật đối với cấp tỉnh; 600.000 đồng/báo cáo/dự luật đối với cấp huyện; 300.000 đồng/báo cáo/dự luật đối với cấp xã.

3. Chi bồi dưỡng cho cá nhân tham dự hội nghị:

a) Đại biểu HĐND và khách mời dự:

- Cấp tỉnh: 50.000 đồng/người/ngày;
- Cấp huyện: 40.000 đồng/người/ngày;
- Cấp xã: 25.000 đồng/người/ngày.

b) Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ trực tiếp cuộc họp:

- Cấp tỉnh: 30.000 đồng/người/ngày;
- Cấp huyện: 25.000 đồng/người/ngày;
- Cấp xã: 20.000 đồng/người/ngày.

c) Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ gián tiếp cuộc họp

- Cấp tỉnh: 20.000 đồng/người/ngày;
- Cấp huyện: 15.000 đồng/người/ngày;
- Cấp xã: 10.000 đồng/người/ngày.

**Điều 13:** Đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 9; khoản 1, Điều 10; điểm c, d, e, khoản 5, Điều 11; khoản 2, Điều 12; khoản 2, Điều 15 của Quy định này nếu phải làm ngoài giờ hành chính để hoàn tất công việc này thì không được thanh toán tiền làm thêm giờ.

**Điều 14: Chế độ hội nghị, giao ban và các buổi làm việc của Thường trực HĐND và các Ban HĐND**

1. Tiền ăn cho đại biểu HĐND, khách mời và chuyên viên phục vụ trực tiếp:

- a) Cấp tỉnh: 50.000 đồng/ngày/người;
- b) Cấp huyện: 40.000 đồng/ngày/người;
- c) Cấp xã: 25.000 đồng/ngày/người.

2. Tiền ăn cho cán bộ công chức phục vụ gián tiếp (nhân viên lái xe, tiếp tân) cả 3 cấp, mức chi là: 20.000 đồng/ngày/người;

3. Tiền nghỉ thực hiện theo quy định hiện hành của UBND tỉnh.

**Điều 15. Đối tượng và mức chi cho hoạt động của Tổ đại biểu**

1. Tiền ăn cho các đại biểu HĐND và khách mời tham dự họp tổ đại biểu, chuyên viên phục vụ trực tiếp cuộc họp:

- a) Cấp tỉnh: 50.000 đồng/người/ngày;
- b) Cấp huyện: 30.000 đồng/người/ngày;
- c) Cấp xã: 25.000 đồng/người/ngày;

d) Mức chi cho nhân viên lái xe và nhân viên phục vụ khác (cả 3 cấp) 20.000 đồng/người/ngày.

2. Chi xây dựng báo cáo tổng hợp các ý kiến họp tổ đại biểu, mức chi:

- a) Cấp tỉnh: 50.000 đồng/báo cáo;
- b) Cấp huyện: 30.000 đồng/báo cáo;
- c) Cấp xã: 20.000 đồng/báo cáo.

**Điều 16. Chế độ chi phục vụ các cuộc họp và kỳ họp tổ chức vào những ngày nghỉ, ngày lễ**

Đối với Kỳ họp HĐND và các cuộc họp của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND tổ chức vào những ngày nghỉ (thứ bảy, chủ nhật) được chi gấp 2 lần, ngày lễ thì được chi bồi dưỡng gấp 3 lần so với mức chi quy định tại Điều 11; khoản 1, 3, Điều 12; khoản 1,2, Điều 14; khoản 1, Điều 15 của Quy định này.

**Mục 5**

**CHẾ ĐỘ CHI CHO CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

**Điều 17. Chế độ tiếp xúc cử tri**

1. Hỗ trợ cho các xã, phường, thị trấn để phục vụ cho công tác tiếp xúc cử tri của HĐND các cấp: thuê hội trường, âm thanh, ánh sáng, nước uống... Mức chi 3.000.000 đồng/năm/ phường (xã, thị trấn).

2. Bồi dưỡng cho đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri. Mức chi cụ thể cho đại biểu các cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 50.000 đ/người/ngày;
- b) Cấp huyện: 40.000 đ/người/ngày;
- c) Cấp xã: 25.000 đ/người/ngày.

3. Cán bộ các ban, ngành, chuyên viên phục vụ tiếp xúc cử tri, báo đài... được hưởng chế độ công tác phí do cơ quan quản lý cán bộ thanh toán theo quy định hiện hành của UBND tỉnh.

**Điều 18.** Đại biểu HĐND các cấp, cán bộ công chức, viên chức đại diện các cơ quan đơn vị được HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND mời tham dự kỳ họp HĐND, họp Thường trực HĐND, họp Ban HĐND, họp Tổ đại biểu HĐND, tham gia giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri được hưởng các khoản chi theo Quy định này thì không được thanh toán tiền công tác phí tại cơ quan đơn vị mình theo quy định hiện hành của UBND tỉnh.

**Điều 19. Chế độ thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn đột xuất..**

1. Đối với đại biểu HĐND đương nhiệm:

a) Chi tiền thăm hỏi ốm đau: 200.000 đồng/lần; nếu phải nằm viện, mức chi tiền thăm hỏi: 400.000 đồng/lần;

b) Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo thì mức chi trợ cấp một lần tối đa không quá 2.000.000 đồng;

c) Đại biểu HĐND không hưởng lương từ ngân sách nhà nước và không có chế độ bảo hiểm xã hội chi trả khi từ trần được hưởng một khoản tiền mai táng phí bằng 10 tháng lương tối thiểu; Đại biểu HĐND các cấp hưởng lương ngân sách nhà nước và có BHXH thì được trợ cấp tiền mai táng phí bằng 5 tháng lương tối thiểu.

2. Đối với các vị nguyên là đại biểu HĐND:

a) Chi tiền thăm hỏi ốm đau: 200.000 đồng/lần; nếu phải nằm viện, mức chi tiền thăm hỏi: 400.000 đồng/lần;

b) Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo thì mức chi trợ cấp một lần tối đa không quá: 1.000.000 đồng/người.

3. Đối với đại biểu HĐND có cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ (chồng), vợ (chồng), con chết thì được trợ cấp một lần không quá: 1.000.000 đồng.

4. Đối với cán bộ, công chức Văn phòng.

a) Chế độ thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn đột xuất đối với cán bộ, công chức đương nhiệm, nghỉ hưu được áp dụng như đối với đại biểu HĐND đương chức;

b) Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo, khó khăn do thiên tai, tai nạn, hoả hoạn thì tùy theo hoàn cảnh có mức trợ cấp phù hợp, mức tối đa không quá 2.000.000 đồng.

#### **Điều 20. Chế độ chi hỗ trợ đối với đại biểu HĐND và cán bộ công chức Văn phòng HĐND**

1. Đối với ĐB HĐND đương nhiệm:

a) Cấp trang phục, một nhiệm kỳ mỗi đại biểu được cấp tiền may 02 bộ trang phục (đại biểu dân cử ở nhiều cấp thì chỉ được cấp ở 01 cấp cao nhất), mức cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/bộ;

- Cấp huyện: 1.000.000 đồng/bộ;

- Cấp xã: 700.000 đồng/bộ.

b) Cung cấp tài liệu, báo chí (đại biểu dân cử ở nhiều cấp, chỉ được cung cấp ở 01 cấp cao nhất):

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/đại biểu/tháng (cấp bằng tiền) để các đại biểu truy cập internet thu thập thông tin từ báo chí, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi các hoạt động HĐND trên website HĐND tỉnh;

- Cấp huyện, cấp xã: Báo Đồng Nai, các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành;

- Ngoài ra, những tài liệu cần nghiên cứu để phục vụ cho hoạt động của HĐND, sẽ do Thường trực HĐND quyết định, khoản kinh phí này không nằm trong mục hỗ trợ báo chí của đại biểu.

c) Thuê tư vấn về kỹ thuật, chuyên môn: Thường trực HĐND, Trưởng các Ban HĐND các cấp được thuê người có trình độ chuyên môn nghiên cứu, cho ý kiến vào các đề án chuyên đề, kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng các vụ việc trước hoặc sau khi đi giám sát (nếu xét thấy cần thiết), mức thuê cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh: 200.000 đồng/một lần thuê/đề án;
- Cấp huyện: 150.000 đồng/một lần thuê/đề án;
- Cấp xã: 100.000 đồng/một lần thuê/đề án.

2. Đối với cán bộ công chức văn phòng HĐND các cấp:

Mỗi cán bộ công chức, một nhiệm kỳ được cấp tiền để may một bộ trang phục với mức chi cụ thể như sau:

- a) Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/nhiệm kỳ;
- b) Cấp huyện: 700.000 đồng/nhiệm kỳ;
- c) Cấp xã: 500.000 đồng/nhiệm kỳ.

**Điều 21. Chế độ tặng quà cho các đối tượng chính sách, xã hội**

Mức giá trị quà tặng khi đoàn HĐND các cấp tổ chức thăm hỏi nhân dịp lễ, tết, các ngày truyền thống và trong các đợt đi khảo sát về đời sống sinh hoạt xã hội như: Thăm viếng và tặng quà cho các đối tượng chính sách gồm gia đình có công với cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, cán bộ hoạt động cách mạng trước cách mạng tháng 8 năm 1945; các cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, gia đình và cá nhân gặp rủi ro thiên tai, các hộ gia đình thuộc vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số... và các tập thể thuộc diện chính sách như Trại điều dưỡng thương binh, trại trẻ mồ côi, người khuyết tật; trường dân tộc nội trú, các đơn vị bộ đội... được quy định như sau:

1. Cấp tỉnh:

- Các Đoàn của Thường trực HĐND được chi tối đa là 1.000.000 đồng/lần/tập thể; 500.000 đồng/lần/cá nhân;
- Đoàn của các Ban HĐND được chi tối đa 500.000 đồng/lần/tập thể; 200.000 đồng/lần/cá nhân.

2. Cấp huyện:

- Các Đoàn của Thường trực HĐND được chi tối đa là 500.000 đồng/lần/tập thể; 200.000 đồng/lần/cá nhân;
- Đoàn của các Ban HĐND được chi tối đa 200.000 đồng/lần/tập thể; 100.000 đồng/lần/cá nhân.

3. Cấp xã: Đoàn của Thường trực HĐND chi mức tối đa 200.000 đồng/lần/tập thể, 100.000 đồng/lần/cá nhân.

**Điều 22. Chế độ chi tặng quà cho cá nhân, cơ quan, tổ chức nước ngoài**

Quà tặng được sử dụng khi đoàn của HĐND tỉnh Đồng Nai đi công tác nước ngoài hoặc các đoàn khách nước ngoài vào thăm và làm việc với HĐND tỉnh Đồng Nai. Chi tặng quà phải được dự toán trong kinh phí hoạt động hàng năm của HĐND tỉnh. Mức chi quà tặng đối với mỗi đoàn đến Đồng Nai hoặc mỗi nước mà đoàn của HĐND Đồng Nai đến công tác, cụ thể như sau:

1. Trưởng đoàn là Chủ tịch HĐND cấp tỉnh: Mức chi tối đa là 5.000.000 đồng/đoàn.

2. Trưởng đoàn là Phó Chủ tịch HĐND cấp tỉnh: Mức chi tối đa là 3.000.000 đồng/đoàn.

**Điều 23. Chế độ chi tiếp khách trong nước và khách nước ngoài**

1. Tiếp khách trong nước: Các đoàn khách Trung ương và đoàn khách các tỉnh bạn đến làm việc, trao đổi, học tập kinh nghiệm. Mức chi tiếp khách là:

a) Cấp tỉnh: 100.000 đồng/suất (Trường hợp chi mời cơm thân mật do Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND tỉnh tiếp Đoàn thì mức chi tối đa là 150.000 đồng/suất);

b) Cấp huyện: 70.000 đồng/suất;

a) Cấp xã: 30.000 đồng/suất.

2. Tiếp khách nước ngoài: Các đoàn khách nước ngoài đến làm việc với HĐND tỉnh Đồng Nai, áp dụng mức chi theo quy định của Thông tư 57/2007/TT-BTC ngày 11 tháng 06 năm 2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước; gồm các chi phí: đón, tiễn, ăn, nghỉ, chiêu đãi hoặc mời cơm thân mật.

**Chương III  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 24.** Văn phòng HĐND tỉnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

**Điều 25.** Các khoản chi cho hoạt động của HĐND các cấp quy định tại bản Quy định này được áp dụng từ ngày 01/01/2008./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đình Quốc Thái**